

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và bà Nguyễn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: thôn G, xã T, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959. Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ là chị: Nguyễn Thị D, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến ngày 04/8/2022. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

2. Bị hại: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1958 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bà M: Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, thị trấn YM, huyện Yên YM, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: thôn T, thị trấn YM, huyện Yên YM, tỉnh Hưng Yên.

3.2 Ông Nguyễn Trần S, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

3.3 Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng:

4.1 Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: tổ X , khu đô thị Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;

4.2 Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: xóm L1, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

4.3 Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã H, huyện YD, tỉnh Bắc Giang;

4.4 Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng D. Đêm ngày 17/05/2022 Huấn điều khiển xe ô tô 16 chỗ nhãn hiệu Mercedes biển số 29B - 6XX.XX đi từ Lạng Sơn về Hưng Yên, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 17/5/2022 đi đến Km6 + 00 đường QL 39, chiều KC đi PN thuộc địa phận thôn T, thị trấn YM, huyện YM, vì mệt mỏi nên ngủ gật, khi giật mình tỉnh dậy, thấy phía trước cách đầu xe ô tô khoảng 1m là bà Đỗ Thị M đang đẩy xe chở rác đi cùng chiều phía trước, không xử lý kịp nên đã đâm vào bà M làm bà M văng ra gần giữa đường, xe chở rác bị đẩy về phía trước lao xuống vệ đường bên trái, H sợ hãi điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Khi đi đến khu đô thị Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, H phát hiện xe ô tô bị tăng nhiệt độ nên đã thuê xe cứu hộ do anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981, ở tổ 7, Khu đô thị Đ, huyện G chở chiếc xe ô tô của H đến gara ô tô “TH” do chị Ngô Thị Y làm chủ có địa chỉ tại phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang sửa chữa, thay thế một số phụ kiện hỏng, sau khi sửa chữa xong, biết không trốn tránh được trách nhiệm, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Công an huyện YM để đầu thú, giao nộp chiếc xe ô tô gây tai nạn.

Đối với bà M, sau khi bị xe ô tô do H điều khiển đâm vào nằm trên mặt đường QL 39 lẫn với rác nên bị các phương tiện khác lưu thông khác (chưa xác định được xe nào) chèn qua người, đến khi phát hiện thì tử thi không còn nguyên vẹn.

Ngày 17/5/2022, chị Ngô Thị Yên tự nguyện giao nộp, những phụ tùng được tháo ra từ xe ô tô 29B – 622.43, gồm: 01 két nước làm mát động cơ đã cũ KT (80x45) cm tại mặt ngoài phía trước có vết bẹp lõm kim loại hình tròn đường kính 10 cm; 01 cánh quạt làm mát dàn nóng bị gãy miếng kim loại vòng tròn bao quanh cánh quạt; 01 cánh quạt trục cơ bằng nhựa bị gãy mất một cánh; 02 miếng nhựa của mặt ca lăng phía trước có gắn chữ 313Cdi; 01 dàn nóng điều hòa KT (67x37) cm bị cong vắn không xác định chiều hướng;

01 lồng quạt bằng nhựa màu đen đã cũ KT (70x45)cm; 02 miếng nhựa đỡ lồng quạt.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 6 + 00 QL 39, thuộc địa phận thị trấn YM. Đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa áp phan bằng phẳng, được chia làm 02 chiều đường bằng vạch nét đứt màu vàng, mỗi chiều đường rộng 5,5 m và có lối mở rộng 28 m để đi vào thôn T, thị trấn YM. Lấy mép đường bên phải theo chiều huyện KC đi PN làm chuẩn; lấy cột mốc Km 6 + 00 Ql 39 làm cột mốc. Tại mặt đường nơi xảy ra tai nạn để lại đám rác sinh hoạt kích thước (26x2,05)m, được đánh dấu ký hiệu (1) chiều phát triển của dấu vết này hướng huyện KC đi PN. Đo tâm điểm đầu vết (1) vào mép đường bên phải là 4,4 m. Đo điểm cuối vết (1) vào mép đường bên phải là 4,4 m. Đo tâm điểm đầu vết số (1) vào mép đường bên trái là 6,6 m, đo vuông góc về hướng huyện KC 8m là tâm điểm lối mở đi vào thôn T; Đo vuông góc về hướng PN 16,6 m đo vuông góc vào lề đường bên trái 0,4 m là chân cột Km 6 + 00 QL 39 Hưng Yên.

Đo điểm đầu vết số (1) vào mép đường bên trái 1,8 m, đo vuông góc về hướng PN 9,9 m là tâm chiếc dép bên phải, được ký hiệu là vết số (2), đo từ tâm vết này vào mép đường bên phải là 2,4m. Đo tâm vết số (2) về hướng PN 3,55 m, đo vuông góc về bên trái là 0,55 m là tâm chiếc dép nhựa bên trái và các mảnh vỡ nhựa được ký hiệu (3). Đo tâm vết số (3) về bên trái 1,25m, đo vuông góc về hướng PN 18,5m là tâm đám tử thi bị dập nát ký hiệu (4) có kích thước (10x2,5) m, đo từ tâm vết này vào mép đường bên phải là 4,2 m. Đo tâm vết số (4) về hướng PN 14 m, đo vuông góc vào mép đường bên trái 6,8 m là tâm đám rác thải sinh hoạt có kích thước (2x1)m ký hiệu (5); Đo tâm vết này vào mép đường bên phải là 11 m. Đo tâm vết số (5) 01 m về hướng PN , đo vuông góc vào lề đường bên trái 01 m là tâm đám cỏ nhàu nát, kích thước (2,5x0,5)m, ký hiệu vết số (6). Đo tâm vết (6) vào mép đường bên phải là 12 m. Đo tâm vết số (6) về hướng PN 1,8 m, đo vuông góc về bên trái 3,7m là tâm trục sau của xe chở rác thải sinh hoạt, kích thước (1,23 x 0,82 x 1,07) m, ký hiệu là vết số (7), xe chở rác thải sinh hoạt lao xuống ruộng rau muống ven đường, trục xe hướng đường QL 39. Bánh sau xe bật rời khỏi trục xe, đo tâm trục sau xe chở rác sinh hoạt vào mép đường bên phải là 14,7m. Đo tâm vết số (7) hướng về PN 7m, đo vuông góc vào mép đường bên phải 16,25m là tâm trục bánh sau của xe chở rác sinh hoạt, kích thước (0,5 x 0,25)m, ký hiệu là vết số (8). Đo tâm vết số (8) vào mép đường bên phải là 1,55m.

Tại vị trí vết số (3) thu giữ mảnh nhựa vỡ, kích thước (0,13 x 0,006)m, niêm phong ký hiệu N2. Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn, thu giữ mảnh nhựa màu đen, kích thước (0,96 x 0,1)m, niêm phong ký hiệu N1.

Hiện trường bị xáo trộn, tử thi bị dập nát do các phương tiện tham gia giao thông qua lại.

Theo biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe ba bánh chở rác sinh hoạt được dựng trên mặt phẳng là sân bê tông, xe có kích thước (1,23 x 0,82 x 1,07)m. Tại thanh ngang trên phía sau của khung xe để lại vết xước cong kim loại có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên, từ phải sang trái, kích thước (0,73 x 0,03)m. Điểm cao nhất của vết xước này cách mặt đất là 0,95 m. Tại thanh ngang dưới phía sau khung xe để lại vết bong sơn, cong kim loại, có chiều từ sau về trước, kích thước (0,8 x 0,13)m, điểm cao nhất của vết này cách mặt đất 0,48m. Tại mặt ngoài thanh dọc khung xe phía sau bên phải để lại vết xước cong kim loại có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái kích thước (0,05 x 0,02)m. Điểm cao nhất của vết này là 0,29m. Do lực tác động làm khung xe bị cong, vắn chiều từ sau về trước, từ phải sang trái. Toàn bộ mặt ngoài thành thùng xe phía sau để lại dấu vết bẹp lõm và nhiều vết xước kim loại có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái. Tại giá đỡ thùng xe bên phải bị bật rời khỏi thùng xe. Bánh xe phía trước bên phải và bên trái để lại bùn đất và cây cỏ. Trong thùng xe để lại nhiều rác thải sinh hoạt, bánh sau xe chở rác bị bật rời khỏi xe.

- Xe ô tô 16 chỗ nhãn hiệu Mercedes biển số: 29B- 622.43: được đỗ trên nền sân bê tông bằng phẳng.

Tại mặt ngoài bên trái chắn đà (cản trước) có dấu vết trượt xước, kích thước (16 x 4,5) cm, có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất là 45 cm. Tại mặt ngoài phía trước bên trái chắn đà trước có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh, màu đen, kích thước (10 x 11)cm, có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất là 31,5 cm. Tại mặt ngoài chắn đà trước có dấu vết trượt xước, kích thước (12 x 1,5) cm, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất là 58 cm. Mặt ngoài phía dưới ốp kim loại bạc lên, xuống khoang hành khách bên phải có dấu vết trượt bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu), kích thước (21,5 x 4) cm, có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất là 29 cm. Ca năng trước đầu xe, lô gô trước, kích thước (95 x 24) cm và ốp tản nhiệt phía trên nắp ca pô kích thước (97 x 9,5) cm có dấu hiệu thay thế. Hệ thống điều khiển, đèn chiếu sáng, còi, xin nhan, gương chiếu hậu đều hoạt động bình thường. Xe ô tô có đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành K, sinh năm 1983, ở tổ 56, phường HVT, quận H, thành phố Hà Nội; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2022; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

Tại bản kết luận giám định số: 3127/KL - KLHS ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Mảnh nhựa màu đen KT (0,95x0,1)m, ký hiệu N1 thu tại hiện trường được tách ra vị trí lắp ốp tản nhiệt phía trên nắp capo xe ô tô BKS: 29B - 622.43.

- Không xác định được mảnh nhựa vỡ KT (13x0,6)cm, ký hiệu N2 có phải được gãy, vỡ tách ra từ xe ô tô BKS: 29B- 622.43.

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29B - 6XX.XX với xe chở rác.

Tại bản kết luận giám định số: 77/KL - KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông là do đa chấn thương.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM ra quyết định trưng cầu giám định số 102 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định ADN xác định danh tính của nạn nhân. Tại bản kết luận giám định số: 3092/KL - KLHS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Nạn nhân có mẫu máu thu tại hiện trường là mẹ đẻ của anh Nguyễn Trần Th, tức bà Đỗ Thị M.

Tại bản kết luận giám định số: 3169/KL - KLHS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ thu trong quá trình khám xe ô tô biển số 29B - 6XX.XX gửi giám định là máu người, có kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) của nạn nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM tiến hành rà soát camera quanh khu vực hiện trường, phát hiện Camera của Công ty A có lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM tiến hành sao lưu đoạn đoạn video dài 01 giờ 35 phút 24 giây ra 01 USB, được niêm phong theo đúng quy định, kí hiệu H1. Ngày 05/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM ra quyết định trưng cầu giám định số 143 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, giám định kỹ thuật số điện tử để xác định có bao nhiêu phương tiện đi qua hiện trường. Tại bản kết luận giám định số 111/KL - KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong File video gửi giám định; Không đủ cơ sở xác định có bao nhiêu phương tiện đi qua hiện trường. Không đủ cơ sở xác định biển kiểm soát các phương tiện.

Trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo H đã đến nhà nạn nhân để thăm viếng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bà M số tiền 320.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trần Th là con duy nhất của bà M nhận tiền, không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

*** Về vật chứng thu giữ:**

Đối với chiếc xe chở rác là tài sản công, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, ông Nguyễn Trần S là Trưởng thôn T, thị trấn YM đã nhận lại chiếc xe chở rác và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe ô tô biển số 29B - 6XX.XX và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô. Ngày 20/9/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện YM đã trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 USB lưu trữ đoạn video có dung lượng 01 giờ 35 phút 24 giây trích sao được từ Camera an ninh của Công ty A; 01 USB lưu trữ đoạn video trích sao được từ Camera tại quán bia nhà anh Nguyễn Văn B, sinh

năm 1980 ở khu giãn dân thị trấn YM, huyện YM; 01 USB lưu trữ đoạn video do Cơ quan CSĐT Công an huyện YM thực hiện việc ghi hình, ghi âm bị cáo Nguyễn Văn H tự trình bày lại hành vi phạm tội của mình; 01 mảnh nhựa màu đen kích thước (0,95x0.1)m, 01 mảnh nhựa kích thước (0,13 x 0,006)m; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D của bị cáo Nguyễn Văn H, số 33011100XXXX do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 27/4/2020, có giá trị đến ngày 27/4/2025 là chứng cứ chuyên theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-YM ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo làm nghề lái xe, từ khi được cấp giấy phép lái xe chưa khi nào bị cáo vi phạm pháp luật. Ngày 17/05/2022 do bị cáo lái xe liên tục trong thời gian dài không ngủ nghỉ, cơ thể mệt mỏi, ngủ gật, khi phát hiện bà M phía trước do khoảng cách quá gần không tránh được, nên đã đâm vào bà M, bị cáo rất ân hận về các hành vi của mình. Do vậy sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và cùng người thân đến phúng viếng và bồi thường cho gia đình bà M, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh Nguyễn Trần T người đại diện theo pháp luật của của bà M có ý kiến: Anh là con duy nhất của bà M, sau khi bị cáo H gây tai nạn cho mẹ anh, bị cáo và người thân trong gia đình đã đến phúng viếng mẹ anh đồng thời đã bồi thường số tiền 320.000.000đồng, anh không còn yêu cầu gì với bị cáo nữa, anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn đầu thú, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác minh, kết luận giám định, dữ liệu điện tử trích xuất từ camera giám sát, sơ đồ hiện trường, lời khai của đại diện bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 4 giờ ngày 17/5/2022 tại Km 6 + 00 đường Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn T, thị trấn YM, huyện Yên M, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô 16 chỗ, nhãn hiệu Mercedes biển số 29B - 6XX.XX theo chiều huyện KC đi PN do ngủ gật, làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào bà Đỗ Thị M đang đẩy xe chở rác đi cùng chiều phía làm bà M tử vong, sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 17, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 4, 11 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo gây tai nạn làm chết một người, nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ trốn, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo về hành vi, tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được đào tạo về lái xe và đã có giấy phép lái xe hạng D. Nhưng bị cáo không thực hiện việc ngừng nghỉ để đảm bảo sức khỏe và sự tỉnh táo của bản thân khi tham gia giao thông, do bị cáo ngủ gật khi lái xe nên đã đâm vào bà M. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bỏ trốn bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã đến thăm hỏi, phúng viếng và bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại, đại diện người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện người bị hại còn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp, việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình bị hại, đại diện bị hại đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cùng với thời gian thử thách và sự tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo, cùng sự giám sát của chính quyền địa phương thì cũng đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nghề lái xe, ngoài nghề này ra bị cáo không có nghề nghiệp nào khác, nguồn thu nhập chính của gia đình là từ bị cáo làm ra, bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2021, nếu cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định, sẽ làm mất nguồn thu nhập của gia đình, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của bị cáo cùng vợ, con. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 320.000.000đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 két nước làm mát động cơ đã cũ, 01 cánh quạt làm mát dàn nóng, 01 cánh quạt trục cơ bằng nhựa, 01 dàn nóng điều hòa, 01 lồng quạt bằng nhựa màu đen đã cũ, 02 miếng nhựa đỡ lồng quạt, 01 miếng nhựa màu đen, 01 miếng nhựa vỡ là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 33011100XXXX do Sở giao thông tỉnh Hưng Yên cấp cho bị cáo ngày 27/04/2020 ở trong hồ sơ vụ án, là giấy tờ liên quan đến bị cáo, nay hoàn trả bị cáo.

Đối với 03 USB trong phong bì niêm phong ở trong hồ sơ vụ án, chứa đựng dữ liệu, hình ảnh quan trọng trong hồ sơ, nên lưu hồ sơ vụ án để quản lý.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2/ Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

3/ Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện YM, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 két nước làm mát động cơ đã cũ, 01 cánh quạt làm mát dàn nóng, 01 cánh quạt trục cơ bằng nhựa, 01 dàn nóng điều hòa, 01 lồng quạt bằng nhựa màu đen đã cũ, 02 miếng nhựa đỡ lồng quạt, 01 miếng nhựa màu đen, 01 miếng nhựa vỡ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM ngày 27/10/2022.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn H 01 giấy phép lái xe số 33011100XXXX do Sở giao thông tỉnh Hưng Yên cấp cho bị cáo ngày 27/04/2020.

Lưu trữ 03 USB trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định trong hồ sơ vụ án.

5/ Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện YM;
- Công an huyện YM;
- Chi cục THA huyện YM;
- Bị cáo; đại diện bị hại, NLQ.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Xuân Quỳnh